

Vo Dich Tre Thanh Pho - 3/22/2021 to 3/26/2021**Results - Ngay 4****Event 401 Boys 11 & Under 100 LC Meter Freestyle**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Vo Bao Minh, Khang	11	Tan Phu	1:10.32	1:06.92	
2	Dang Nguyen, Khoi	11	Quan Binh Thanh	1:08.00	1:07.66	
3	Nguyen Hoang Tuan, Kiet	11	Quan Tan Binh	1:08.00	1:08.84	
4	Duong Minh, Quan	11	Tan Phu	1:12.32	1:09.74	
5	Vo Hoang, Dang	11	Quan 5	1:13.00	1:11.50	
6	Nguyen Gia, Bao	11	Quan 3	1:16.00	1:12.43	
7	Pham Phuoc, Nhan	10	Rach Mieu	1:15.00	1:12.65	
8	Nguyen Minh, Quan	11	Rach Mieu	1:14.00	1:13.04	
9	Pham Truong, Thinh	11	Quan 5	1:17.00	1:13.27	
10	Banh Tien, Hung	10	Quan Go Vap	1:19.00	1:13.36	
11	Ta Cong, Thang	11	Quan 1	11.00	1:14.49	
12	Nguyen Vinh Thai, Bao	11	Quan 4	NT	1:15.48	
13	Mach Trieu, Phong	10	Quan 3	1:12.00	1:18.37	
14	Nguyen Quang, Huy	10	Nguyen Binh Khiem	1:18.00	1:19.16	
15	Nguyen Anh, Quan	10	Quan Tan Binh	1:19.00	1:19.65	
16	Vo Phuc Thien, An	10	Chi Lang	1:16.00	1:20.16	
17	Tran Phan Uyen, Vy	10	Chi Lang	1:18.00	1:20.62	
18	Dang Quang, Minh	10	Nguyen Binh Khiem	1:18.00	1:21.95	
19	William Khang, Pham	11	Quan 4	NT	1:22.93	
20	Vu Hoang, Hai	11	Quan 1	1:20.00	1:23.95	
---	Duong Minh Phuc, Anh	11	Quan 3	NT	X1:15.61	

Event 402 Girls 11 & Under 100 LC Meter Freestyle

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Doan Kim, Ly	11	Quan 1	1:08.00	1:05.70	
2	Nguyen Thuy Thuy, Trang	11	Tan Phu	1:10.00	1:09.02	
3	Le Ngoc Mai, Phuong	11	Quan 5	1:08.00	1:09.18	
4	Ho Quynh, Anh	11	Quan 5	1:11.00	1:12.40	
5	Doan Nguyen, Ngoc	11	Quan 10	1:13.00	1:12.66	
6	Nguyen Thi An, Binh	10	Rach Mieu	1:11.00	1:13.05	
7	Vo Thuy Phuong, Nghi	11	Quan 1	1:08.00	1:13.36	
8	Le Nhu Cat, Tuong	11	Quan Binh Thanh	1:13.00	1:14.53	
9	Luu Thi Tam, Dung	11	Nguyen Binh Khiem	1:14.00	1:14.90	
10	Nguyen Thao, Nhan	10	Rach Mieu	1:15.00	1:15.74	
11	Nguyen Tran Thao, Vy	10	Chi Lang	1:20.00	1:20.46	
12	Ho Ngoc Tuong, Lam	11	Quan 3	1:20.00	1:20.76	
---	Nguyen Ngoc Bao, Tran	11	Quan 5	NT	X1:26.57	

Event 403 Boys 12-13 100 LC Meter Freestyle

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Phan Nhat, Quang	13	Rach Mieu	59.50	59.33	
2	Tran Anh, Tu	13	Quan 1	1:00.00	1:00.49	
3	Phan Le Thien, Thong	13	Rach Mieu	59.00	1:03.10	
4	Do Tran, An	13	Quan 1	1:03.00	1:03.47	
5	Ngo Gia, Hao	13	Quan 3	1:08.00	1:03.69	
6	Vu Tran, Phuc	13	Tan Phu	1:02.00	1:03.72	
7	Mai Cao, Khai	13	Quan 4	1:04.62	1:03.88	
8	Nguyen Hiep, Thanh	12	Chi Lang	1:05.00	1:04.02	
9	Pham Hien, Long	13	Quan Binh Thanh	1:01.00	1:04.11	
10	Nguyen Quang Trung, Hieu	13	Chi Lang	1:03.00	1:06.59	
11	Nguyen Hoang, Khuong	13	Quan 6	NT	1:09.35	

Vo Dich Tre Thanh Pho - 3/22/2021 to 3/26/2021**Results - Ngay 4****(Event 403 Boys 12-13 100 LC Meter Freestyle)**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
12	Ha Minh, Hoang	13	Quan 5	1:07.00	1:10.80	
13	Ha Minh, Huy	13	Quan 5	1:08.00	1:10.85	
14	Nguyen La Truong, An	13	Quan 4	1:08.80	1:11.30	
15	Nguyen Vuong Quoc, Bao	13	Quan 10	NT	1:11.35	
16	Dinh Duc Manh, Tuyen	12	Nguyen Binh Khiem	1:10.00	1:11.71	
17	Do Phan Nhat, Khang	13	Quan Binh Thanh	1:08.00	1:11.73	
18	Truong Gia, Hao	12	Quan 6	1:10.00	1:12.59	
19	Luu Nguyen, Duc	13	Nguyen Binh Khiem	NT	1:14.24	
20	Banh Tien, Vinh	12	Quan Go Vap	1:10.00	1:15.26	
21	Lam Gia, Quan	12	Quan Go Vap	NT	1:20.53	
---	Ngo Choi Minh, Duc	12	Quan 1	NT	X1:06.53	

Event 404 Girls 12-13 100 LC Meter Freestyle

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Vu Thi Phuong, Anh	13	Quan Tan Binh	1:02.00	1:02.30	
2	Nguyen Ngoc Thuy, Tien	13	Quan 10	1:02.00	1:03.44	
3	Vu Nguyen Boi, Anh	12	Quan 1	1:04.00	1:06.30	
4	Banh Ngoc Thao, Tien	12	Rach Mieu	1:05.00	1:06.71	
5	Nguyen Doan Minh, Anh	12	Quan Tan Binh	1:05.00	1:07.97	
6	Nguyen Khanh, Linh	13	Nguyen Binh Khiem	1:07.00	1:08.45	
7	Mai Van, Anh	13	Rach Mieu	1:09.00	1:11.51	
8	Tran Thi Xuan, Mai	13	Quan 4	1:13.50	1:14.95	
9	Huynh Ngoc Thien, An	12	Quan Go Vap	1:14.00	1:16.23	
10	Pham Truc, Phuong	12	Tan Phu	1:20.00	1:21.83	

Event 405 Boys 14-15 100 LC Meter Freestyle

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Trinh Truong, Vinh	14	Quan 6	57.00	56.97	
2	Nguyen Quoc, Thuan	14	Quan 5	58.00	58.35	
3	Tran Hoang, Nguyen	15	Quan Tan Binh	58.00	59.45	
4	Le Minh, Khoi	15	Quan Binh Thanh	58.00	59.90	
5	Le Nguyen Thanh, Dan	15	Quan 5	57.00	1:01.22	
6	Truong Hoang, Phat	15	Quan Tan Binh	1:05.00	1:02.18	
7	Lam Gia, Huy	15	Quan Go Vap	1:00.00	1:02.77	
8	Nguyen Trung, Hau	14	Quan 4	1:05.50	1:02.90	
9	Nguyen Hoang, Tri	15	Quan Go Vap	1:00.00	1:03.35	
10	Pham Dinh, Khang	14	Quan 1	1:02.00	1:03.72	
---	Phan Sy, Thinh	15	Quan 5	NT	X1:01.32	
---	Bui Sy, Nhat	14	Quan 3	NT	X1:02.65	

Event 406 Girls 14-15 100 LC Meter Freestyle

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Phuong, Nghi	14	Quan Binh Thanh	1:03.00	1:03.65	
2	Vu Nguyen Hong, Anh	14	Quan 1	1:05.00	1:04.91	
3	Nguyen Vu Ngoc, Anh	15	Quan 1	1:09.00	1:08.07	
4	Nguyen Vo Minh, Phuong	15	Quan 5	1:07.00	1:09.37	
5	Phan Nguyen Mai, Anh	14	Quan 4	1:10.24	1:12.10	
6	Do Hoang Mai, Anh	14	Quan 6	NT	1:12.68	
7	Nguyen Thai, Hai	15	Quan Tan Binh	1:12.00	1:13.19	
8	Luu Ngoc An, Ha	14	Quan 6	NT	1:14.01	

Vo Dich Tre Thanh Pho - 3/22/2021 to 3/26/2021**Results - Ngay 4****Event 407 Boys 16-18 100 LC Meter Freestyle**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Truong Viet, Vu	17	Quan 1	55.00	54.59	
2	Le Do Gia, Khang	16	Tan Phu	55.90	55.62	
3	Do Dinh, Thi	18	Quan Tan Binh	56.00	58.21	
4	Nguyen Tran Minh, Nhat	16	Quan 3	57.30	58.55	
5	Nguyen Duc, Binh	16	Quan 4	1:02.30	1:00.03	
6	Do Ngoc Hoang, Cang	18	Quan Binh Thanh	56.00	1:00.14	

Event 408 Girls 16-18 100 LC Meter Freestyle

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Dang Hoang Bao, Tien	18	Quan Go Vap	1:00.00	1:03.71	
2	Cao Bao, Han	17	Quan 3	1:03.00	1:08.01	
3	Tran Tuyet, Man	16	Quan Binh Thanh	NT	1:12.42	
---	Tran Ngoc, Thi	18	Quan Binh Thanh	NT	X1:01.63	
---	Nguyen Ngoc Phuong, Vy	16	Quan Tan Binh	NT	X1:02.62	

Event 409 Boys 15 & Under 200 LC Meter CVD

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Dang Gia, Huan	15	Lan Binh Thanh	1:47.00	1:50.52	
2	Ng Phan Minh, Anh	15	Lan Quan 5	1:55.00	1:51.70	
3	Chau Quoc, Minh	15	Lan Quan 1	1:50.00	1:53.82	
4	Nguyen Hoang Gia, Bao	14	Lan Quan Phu Nhuan	1:57.00	2:00.03	
5	Le Minh Hai, Dang	14	Lan Quan 10	NT	2:03.17	
6	Nguyen Ngoc Bao, Dang	15	Lan Quan 1	1:57.00	2:03.91	
7	Bui Thien, Phuoc	15	Lan Binh Thanh	2:00.00	2:04.97	
8	Le Gia, Phat	13	Lan Lam Son	2:00.00	2:05.40	
9	Chau Hy, Lac	13	Lan Lam Son	2:06.00	2:09.44	
10	Truong Vinh, Phuc	13	Lan Tan Binh	2:10.00	2:09.96	
11	Nguyen Minh, Khang	14	Lan Tan Binh	1:57.00	2:11.47	
12	Nguyen Minh, Triet	13	Lan Go Vap	NT	2:20.98	
13	Le Minh, Tam	12	Lan Nguyen Binh Khiem	NT	2:23.89	
14	Dao Minh, Hoang	13	Lan Go Vap	NT	2:24.61	
15	Vo, Nguyen	11	Lan Nguyen Binh Khiem	NT	2:34.69	
---	Dinh Bao Gia, Phuoc	14	Lan Quan 1	NT	X2:03.52	
---	Huynh Quoc, Bao	13	Lan Tan Binh	2:10.00	X2:14.65	
---	Nguyen Hoang Minh, Quan	12	Lan Nguyen Binh Khiem	NT	X2:27.17	
---	Nguyen Nhat, Huy	12	Lan Quan 1	NT	X2:29.16	

Event 410 Girls 15 & Under 200 LC Meter CVD

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	TranNgoc Minh, Uyen	14	Lan Go Vap	2:15.00	2:12.85	
2	Pham Nguyen Quynh, Nhu	15	Lan Quan 5	2:12.00	2:13.88	
3	Bui Nguyen Dong, Nghi	14	Lan Quan Phu Nhuan	2:16.00	2:14.76	
4	Le Pham Nhu, Y	13	Lan Quan 4	2:08.00	2:21.54	
5	Huynh Tran Bao, Chau	12	Lan Quan 1	NT	2:26.69	
6	Luong Doan Bao, Ngan	13	Lan Quan 1	NT	2:28.20	
7	Le Ngu Bao, Han	12	Lan Nguyen Binh Khiem	NT	2:36.09	
8	Tran Le Yen, Vy	11	Lan Quan Phu Nhuan	2:30.00	2:39.54	
9	Vo Quynh, Tran	12	Lan Nguyen Binh Khiem	NT	2:39.90	
---	Dai Nguyet, Lam	15	Lan Quan 3	NT	X2:11.53	
---	Ng Duong Le Thien, Kim	14	Lan Quan 1	NT	X2:24.78	
---	Le Lan, Huong	13	Lan Nguyen Binh Khiem	NT	X2:37.32	
---	Nguyen Truong Thien, Truc	10	Lan Nguyen Binh Khiem	NT	X2:55.21	

Vo Dich Tre Thanh Pho - 3/22/2021 to 3/26/2021

Results - Ngay 4

Event 411 Boys 16-17 200 LC Meter CVD

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Tran Minh, Trung	17	Lan Tan Binh	2:05.00	1:53.16	
2	Tran Kim, Luan	16	Lan Quan Phu Nhuan	2:10.00	1:55.12	
3	Tran Phuc, Nguyen	16	Lan Quan 1	1:55.00	1:56.88	
4	Nguyen Duc, Anh	16	Lan Quan 3	2:00.00	2:02.98	
5	Pham Quoc, Tuyen	17	Lan Quan 3	1:56.00	2:04.96	

Event 412 Girls 16-17 200 LC Meter CVD

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Trang Nguyen Hong, Nhung	17	Lan Quan 3	NT	2:08.17	
2	Tran Nguyen Mai, Phuong	16	Lan Quan 5	2:12.00	2:10.11	
3	Nguyen Thi Minh, Vuong	17	Lan Go Vap	NT	2:20.96	
---	Nguyen Ngoc Huu, Duyen	16	Lan Go Vap	NT	DQ	

Event 413 Boys 15 & Under 200 LC Meter VHCV

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Khang, Dung	15	Lan Quan 5	1:50.00	1:45.93	
2	Ho Nhat, Minh	15	Lan Quan 3	1:50.00	1:46.42	
3	Nguyen Minh, Khang	14	Lan Tan Binh	1:55.00	1:50.39	
4	Nguyen Hoang Gia, Bao	14	Lan Quan Phu Nhuan	2:00.00	2:04.91	
5	Doan Hai, Trieu	15	Lan Quan 10	NT	2:11.97	
6	Nguyen Minh, Khang	15	Lan Quan 10	NT	2:15.86	

Event 414 Girls 15 & Under 200 LC Meter VHCV

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Ngoc Trung, Trinh	15	Lan Quan 4	1:44.00	1:50.40	
2	Dong Khanh Thanh, Tam	14	Lan Quan Phu Nhuan	1:45.00	1:51.57	
3	Huynh Ho Thien, Thanh	15	Lan Go Vap	2:00.00	2:07.39	

Event 415 Boys 16-17 200 LC Meter VHCV

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Pham Le Minh, Phuc	17	Lan Quan Phu Nhuan	1:29.00	1:33.82	
2	Dang Manh, Cuong	16	Lan Quan 4	1:32.00	1:39.50	
3	Nguyen Thanh, Tai	17	Lan Tan Binh	1:32.00	1:39.54	
4	Tran Phuc, Nguyen	16	Lan Quan 1	1:40.00	1:48.84	
5	Huynh Minh, Quan	17	Lan Quan Phu Nhuan	1:40.00	1:50.63	
---	Tran Kim, Luan	16	Lan Quan Phu Nhuan	NT	X2:10.50	

Event 417 Boys 12-13 200 LC Meter Breaststroke

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Vu Tung, Duong	13	Rach Mieu	2:42.00	2:43.11	
2	Nguyen Nam Gia, Bao	12	Quan Go Vap	2:50.00	2:49.92	
3	Tran, Tien	12	Quan 6	3:10.00	2:50.66	
4	Huynh Thien, Bao	12	Rach Mieu	2:52.00	3:05.04	
5	Nguyen Hoang, Khuong	13	Quan 6	NT	3:05.51	
6	La Quoc, Tan	12	Quan 5	NT	3:07.36	
7	Nguyen Vuong Quoc, Bao	13	Quan 10	NT	3:26.73	

Event 418 Girls 12-13 200 LC Meter Breaststroke

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Lam Gia, Han	13	Quan 3	2:58.00	3:03.90	
2	Dong Khanh Thanh, Mai	12	Rach Mieu	3:00.00	3:07.49	
3	Nguyen Hoa Lam, Ngoc	12	Quan 5	3:15.00	3:08.33	
4	Le Hoang Giang, Huong	13	Quan Go Vap	3:10.00	3:26.18	

Vo Dich Tre Thanh Pho - 3/22/2021 to 3/26/2021

Results - Ngay 4

Event 419 Boys 14-15 200 LC Meter Breaststroke

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Bui Sy, Nhat	14	Quan 3	2:28.00	2:32.33	
2	Pham Le Minh, Huy	15	Rach Mieu	2:38.00	2:40.12	
3	Do Tran Hoang, Loc	14	Rach Mieu	2:40.00	2:42.38	
4	Nguyen Minh, Triet	14	Quan 3	2:44.00	2:46.93	

Event 420 Girls 14-15 200 LC Meter Breaststroke

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Vo Anh Ngan, Anh	14	Rach Mieu	3:01.00	3:04.87	
2	Cao Le Minh, Thu	14	Quan 1	3:02.00	3:08.16	
3	Nguyen Huynh Bao, Nhi	14	Quan 1	3:00.00	3:13.04	
4	Luu Ngoc An, Ha	14	Quan 6	NT	3:17.52	
5	Nguyen Thai Phuong, Quynh	15	Quan Binh Thanh	3:10.00	3:20.77	
6	Nguyen Ngoc Diem, Quynh	14	Tan Phu	3:20.00	3:31.44	

Event 421 Boys 16-18 200 LC Meter Breaststroke

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Lai Duc, Khiem	17	Quan 4	2:35.61	2:38.56	
2	Nguyen Dinh Ai, Huan	16	Quan 4	2:45.27	2:47.31	
3	Ho Minh, Thuan	16	Quan 1	2:45.00	2:47.74	
4	Nguyen Tran Minh, Nhat	16	Quan 3	NT	2:53.94	
---	Le Hoang Minh, An	18	Rach Mieu	NT	X2:27.96	

Event 422 Girls 16-18 200 LC Meter Breaststroke

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Mai Gia, Han	18	Quan 3	2:50.00	3:05.30	
2	Dang Thanh, Thao	17	Quan 5	3:00.00	3:17.68	
---	Thai Nguyen Thien, Kim	17	Quan 1	NT	DQ	

Event 423 Boys 11 & Under 400 LC Meter Freestyle

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Dang Nguyen, Khoi	11	Quan Binh Thanh	5:10.00	5:08.48	20
2	Nguyen Hoang Tuan, Kiet	11	Quan Tan Binh	5:20.00	5:14.85	17
3	Duong Nguyen Thanh, Tai	11	Quan 1	5:30.00	5:20.95	16
4	Duong Minh, Quan	11	Tan Phu	5:32.12	5:25.79	15
5	Nguyen Minh, Quan	11	Rach Mieu	5:28.00	5:26.82	14
6	Hoang Nguyen Anh, Khoi	11	Tan Phu	5:35.00	5:33.33	13
7	Tran Tri, Nguyen	10	Nguyen Binh Khiem	5:45.00	5:39.66	12
8	Duong Minh Phuc, Anh	11	Quan 3	5:20.00	5:40.98	11
9	Le Minh, Tri	11	Rach Mieu	5:27.00	5:41.61	9
10	Nguyen Duy, Khang	11	Quan 10	5:48.00	5:42.11	7
11	Vo Phuc Thien, An	10	Chi Lang	5:35.00	5:48.85	6
12	Le Nguyen Phan, Thanh	11	Quan 4	NT	5:51.71	5
13	Nguyen Anh, Quan	10	Quan Tan Binh	5:55.00	5:54.07	4
14	Tran Nguyen Dang, Khoa	10	Chi Lang	5:55.00	6:19.87	3
---	Tran Minh, Thien	11	Quan 5	NT	X5:31.97	

Event 424 Girls 11 & Under 400 LC Meter Freestyle

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Ngo Ngoc Phuong, Nghi	11	Quan 5	5:20.00	5:08.70	
2	Nguyen Thuy Thuy, Trang	11	Tan Phu	5:20.20	5:09.28	
3	Le Ngoc Mai, Phuong	11	Quan 5	5:05.00	5:19.85	
4	Nguyen Thi An, Binh	10	Rach Mieu	5:25.00	5:28.02	

Vo Dich Tre Thanh Pho - 3/22/2021 to 3/26/2021**Results - Ngay 4****(Event 424 Girls 11 & Under 400 LC Meter Freestyle)**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
5	Pham Khanh, Linh	11	Quan 10	5:40.00	5:32.41	
6	Nguyen Song Ngoc, Linh	11	Quan Binh Thanh	5:36.00	5:32.77	
7	Le Bao, Linh	11	Quan 1	5:25.00	5:34.69	
8	Doan Nguyen, Ngoc	11	Quan 10	5:40.00	5:38.32	
9	Nguyen Ngoc Bao, Ngan	10	Tan Phu	5:40.00	5:44.20	
10	Pham Sao, Mai	11	Quan 3	5:50.00	5:44.49	
11	Le Ngoc Phuong, Uyen	11	Quan Binh Thanh	5:45.00	6:03.62	
12	Nguyen Cao Kim, Khanh	10	Rach Mieu	5:40.00	6:08.14	

Event 425 Boys 12-13 400 LC Meter Freestyle

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Doan Nguyen Huy, Dat	13	Rach Mieu	4:30.00	4:31.63	20
2	Phan Le Thien, Thong	13	Rach Mieu	4:25.00	4:31.80	17
3	Bui Minh, Khang	13	Chi Lang	4:28.00	4:32.63	16
4	Do Tran, An	13	Quan 1	4:38.00	4:35.32	15
5	Tran Anh, Tu	13	Quan 1	4:34.00	4:39.54	14
6	Nguyen Tin, Nghia	13	Chi Lang	4:48.00	4:49.35	13
7	Nguyen Nam Gia, Bao	12	Quan Go Vap	4:45.00	5:02.12	12
8	Pham Hien, Long	13	Quan Binh Thanh	4:55.00	5:04.50	11
9	Thai Vi, Duc	12	Quan 6	4:50.00	5:06.96	9
10	Nguyen Huynh Dong, Quan	12	Nguyen Binh Khiem	5:15.00	5:13.38	7
11	Truong Viet, Phuc	12	Nguyen Binh Khiem	5:15.00	5:19.32	6
12	Truong Gia, Hao	12	Quan 6	5:40.00	5:37.32	5
13	Vuong Tuan, Kiet	13	Quan 10	NT	5:40.54	4
14	Vuong Tuan, Khai	13	Quan 10	NT	5:49.80	3
---	Hoang Tan, Khai	13	Quan 1	NT	X4:40.22	
---	Hoang Tan Ngoc, Minh	13	Rach Mieu	NT	X4:43.20	
---	Nguyen Hiep, Thanh	12	Chi Lang	NT	X4:59.90	
---	Nguyen Khoi, Nguyen	12	Chi Lang	NT	X5:02.30	
---	Nguyen Hiep, Phuoc	12	Chi Lang	NT	X5:13.99	
---	Lam Vi, Toan	12	Quan 6	NT	X5:16.51	
---	Ngo Choi Minh, Duc	12	Quan 1	NT	X5:20.14	
---	Dinh Duc Manh, Tuyen	12	Nguyen Binh Khiem	NT	X5:25.86	
---	Thai The, Kiet	12	Quan 6	NT	X5:35.83	

Event 426 Girls 12-13 400 LC Meter Freestyle

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Kha, Nhi	13	Quan 1	4:40.00	4:39.07	20
2	Vu Thi Phuong, Anh	13	Quan Tan Binh	4:45.00	4:40.47	17
3	Le Nguyen Nhu, Quynh	13	Quan 1	4:48.00	4:46.71	16
4	Dang Nguyen Phuong, Tram	13	Rach Mieu	4:56.00	4:58.46	15
*5	Nguyen Ngoc Thuy, Tien	13	Quan 10	4:52.00	5:01.89	13.50
*5	Nguyen Khanh, Linh	13	Nguyen Binh Khiem	4:50.00	5:01.89	13.50
7	Lam Gia, Han	13	Quan 3	4:55.00	5:03.13	12
8	Le Mai, Anh	13	Quan 3	4:47.00	5:03.89	11
9	Banh Ngoc Thao, Tien	12	Rach Mieu	5:00.00	5:03.93	9
10	Huynh Thien, Ngoc	12	Quan 5	4:55.00	5:07.34	7
11	Nguyen Doan Minh, Anh	12	Quan Tan Binh	4:55.00	5:07.49	6
12	Tran Ngoc Bang, Tam	12	Quan Binh Thanh	5:00.00	5:14.43	5
13	Nguyen Hoang Khanh, An	12	Chi Lang	5:40.00	5:39.63	4
14	Nguyen Hoa Lam, Ngoc	12	Quan 5	5:20.00	5:57.13	3
---	Vu Nguyen Boi, Anh	12	Quan 1	NT	X5:17.06	

Vo Dich Tre Thanh Pho - 3/22/2021 to 3/26/2021**Results - Ngay 4****(Event 426 Girls 12-13 400 LC Meter Freestyle)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Do Tran Hoang, Anh	12	Rach Mieu	NT	X5:22.48	
--- Mai Van, Anh	13	Rach Mieu	NT	X5:23.60	
--- Dong Khanh Thanh, Mai	12	Rach Mieu	NT	X5:25.75	
--- Le Ho Truc, Lieu	12	Rach Mieu	NT	X5:45.36	

Event 427 Boys 14-15 400 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Trinh Truong, Vinh	14	Quan 6	4:20.00	4:20.25	
2 Nguyen Quoc, Thuan	14	Quan 5	4:30.00	4:29.64	
3 Le Minh, Khoi	15	Quan Binh Thanh	4:28.00	4:34.65	
4 Pham Hong Gia, Bao	14	Quan 3	4:45.00	4:39.40	
5 Tran Ngoc, Bach	14	Quan 10	4:37.00	4:42.93	
6 Tran Hoang, Nguyen	15	Quan Tan Binh	4:35.00	4:44.10	
7 Truong Hoang, Phat	15	Quan Tan Binh	5:10.00	5:25.41	

Event 428 Girls 14-15 400 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Huynh Le Thanh, Vy	14	Rach Mieu	4:55.00	4:49.81	
2 Nguyen Vu Ngoc, Anh	15	Quan 1	4:50.00	4:56.48	
3 Nguyen Phuong, Nghi	14	Quan Binh Thanh	4:44.00	5:02.00	
4 Vu Nguyen Hong, Anh	14	Quan 1	4:50.00	5:08.26	
5 Doan Kim, Binh	15	Quan Tan Binh	5:10.00	5:16.03	
6 Vo Anh Ngan, Anh	14	Rach Mieu	5:00.00	5:23.97	

Event 429 Boys 16-18 400 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Do Gia, Khang	16	Tan Phu	4:07.00	4:09.28	
2 Lai Duc, Khiem	17	Quan 4	4:23.23	4:17.98	
3 Lam Tan, Phu	17	Quan Tan Binh	4:45.00	4:48.13	
--- Bui Sy, Nhat	14	Quan 3	NT	X4:29.97	
--- Do Tran Hoang, Loc	14	Rach Mieu	NT	X4:36.80	

Event 431 Boys 18 & Under 800 LC Meter VHCV Relay

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Lan Quan Phu Nhuan	A	NT	7:21.87	
1) Tran Kim, Luan 16	2) Huynh Minh, Quan 17	3) Nguyen Hoang Gia, Bao 14	4) Pham Le Minh, Phuc 17	
2 Lan Tan Binh	A	NT	7:45.80	
1) Nguyen Minh, Khang 14	2) Tran Minh, Trung 17	3) Huynh Quoc, Bao 13	4) Nguyen Thanh, Tai 17	
3 Lan Go Vap	A	NT	10:20.54	
1) Luu Dang Thien, An 15	2) Nguyen Ngoc Trung, Son 14	3) Dao Minh, Hoang 13	4) Nguyen Minh, Triet 13	

Event 432 Girls 18 & Under 800 LC Meter VHCV Relay

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Lan Quan 4	A	NT	9:18.31	
1) Vo Thi Thanh, Hang 15	2) Le Pham Nhu, Y 13	3) Dang Le Hong, Quyen 15	4) Nguyen Ngoc Trung, Trinh	
2 Lan Quan Phu Nhuan	A	NT	9:26.33	
1) Tran Le Yen, Vy 11	2) Bui Nguyen Dong, Nghi 14	3) Nguyen Ngoc Tuong, Vy 13	4) Dong Khanh Thanh, Tam 14	
3 Lan Go Vap	A	NT	9:54.09	
1) TranNgoc Minh, Uyen 14	2) Nguyen Thi Minh, Vuong 17	3) Nguyen Ngoc Huu, Duyen 14	4) Huynh Ho Thien, Thanh 15	

Event 433 Boys 18 & Under 400 LC Meter Medley Relay

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Quan 3	A	NT	4:22.94	
1) Duong Minh, Thong 14	2) Bui Sy, Nhat 14	3) Pham Hong Gia, Bao 14	4) Nguyen Tran Minh, Nhat 16	

Vo Dich Tre Thanh Pho - 3/22/2021 to 3/26/2021**Results - Ngay 4****(Event 433 Boys 18 & Under 400 LC Meter Medley Relay)**

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
2 Quan 5	A	NT	4:23.36	
1) Le Nguyen Thanh, Dan 15	2) Nguyen Quoc, Thuan 14	3) Huynh Dang, Khoa 15	4) Phan Sy, Thinh 15	
3 Rach Mieu	A	NT	4:23.59	
1) Nguyen Phan Nhat, Quang	2) Pham Le Minh, Huy 15	3) Do Tran Hoang, Loc 14	4) Phan Le Thien, Thong 13	
4 Quan 1	A	NT	4:25.56	
1) Truong Viet, Vu 17	2) Ho Minh, Thuan 16	3) Tran Anh, Tu 13	4) Pham Dinh, Khang 14	
--- Quan Tan Binh	A	NT	DQ	
1) Tran Duc, Toan 14	2) Tran Hoang, Nguyen 15	3) Lam Tan, Phu 17	4) Truong Hoang, Phat 15	

Event 434 Girls 18 & Under 400 LC Meter Medley Relay

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Quan 1	A	NT	4:57.36	
1) Nguyen Kha, Nhi 13	2) Nguyen Huynh Bao, Nhi 14	3) Le Nguyen Nhu, Quynh 13	4) Vu Nguyen Hong, Anh 14	
2 Quan 3	A	NT	5:00.19	
1) Cao Bao, Han 17	2) Mai Gia, Han 18	3) Lam Gia, Han 13	4) Le Mai, Anh 13	
3 Rach Mieu	A	NT	5:00.77	
1) Dang Nguyen Phuong, Tran	2) Vo Anh Ngan, Anh 14	3) Huynh Le Thanh, Vy 14	4) Banh Ngoc Thao, Tien 12	
4 Quan Tan Binh	A	NT	5:06.84	
1) Nguyen Doan Minh, Anh 12	2) Vu Thi Phuong, Anh 13	3) Doan Kim, Binh 15	4) Nguyen Thai, Hai 15	
5 Quan 5	A	NT	5:12.65	
1) Nguyen Vo Minh, Phuong 1	2) Dang Thanh, Thao 17	3) Ho Quynh, Anh 11	4) Ngo Ngoc Phuong, Nghi 11	